

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Toán	Văn	Ng.ngữ	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDCD	Tổng	Hạng
1	Bàng Ngọc	Ánh	21/05/2005	8,4	7,8	9	8	8,5	7,3	8,5	8,3	8,5	74,3	15
2	Nguyễn Thị Như	Bình	12/02/2005	8,2	6,8	8,5	7,7	4,8	6,3	7,5	6,8	8,5	65,1	40
3	Nguyễn Ngọc Yến	Chi	08/09/2005	9,8	6,5	9,5	7	6,5	7,8	8,3	8,5	9,8	73,7	18
4	Trần Lê Thúy	Diễm	11/08/2005	7,6	6,5	6,3	8	7,3	7,5	7	6,5	9	65,7	38
5	Lê Thị Phương	Dung	26/02/2005	9,6	8	9,5	8,3	8,8	8,8	9,8	9,3	9,5	81,6	6
6	Phạm Thị Hạnh	Đoan	20/11/2005	8,2	6,5	8	7,7	6,5	6,8	8	7,3	9,5	68,5	32
7	Nguyễn Ngọc Bảo	Giang	16/11/2005	7,4	6,5	6,8	7	5,3	7	8,5	7,8	8,8	65,1	40
8	Nguyễn Thị Minh	Hà	03/05/2005	8,8	6,5	7,3	8	8	8,3	8,3	8,5	9	72,7	21
9	Hồ Thị Ngọc	Hiền	07/08/2005	8,8	6,5	8,5	7,7	7,5	7,5	7,8	8	9	71,3	23
10	Nguyễn Lê Diệu	Hiền	19/11/2005	8,4	7	9,8	8	8,3	8,3	8,3	8	9,5	75,6	11
11	Nguyễn Văn Trọng	Hiệp	10/02/2005	9	6	8,5	8	8,3	8,3	8,8	8	8,3	73,2	20
12	Nguyễn An Ngọc	Hoài	02/07/2005	7,2	5	7	7,3	5,8	8,8	8,5	7,8	8,5	65,9	37
13	Phạm Phi	Hùng	03/03/2005	8	6,8	9	6,7	6,5	8,8	8	7,8	9,3	70,9	24
14	Hà Quang	Huy	01/01/2005	7,4	6,8	7,8	9	7,5	8,8	8,5	8,8	8,8	73,4	19
15	Lê Nhật	Huy	24/08/2005	8	7,3	7,5	6,7	6,5	8,5	7,8	7	9,5	68,8	30
16	Phan Hoàng Gia	Huy	15/10/2005	8,6	6,5	7,5	9	8	8	9,3	8,8	9	74,7	13
17	Ngô Thị Minh	Huyền	22/02/2005	8,4	7,3	9,8	8	8,5	8,3	9	8,3	9,3	76,9	9
18	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	07/12/2005	9,2	8,5	10	8	10	9,3	9,5	9,8	9,8	84,1	2
19	Lưu Trần Quỳnh	Hương	27/10/2005	7,4	6	8,5	8,3	6	7,8	9,5	7,8	8,5	69,8	27
20	Trần Thị Thu	Hương	25/02/2005	9,2	6,5	9,3	8,3	6	7,5	8,3	7,8	9,8	72,7	21
21	Trần Thị Thuý	Hương	02/08/2005	7,6	5	7,8	8,7	7,3	7	7,8	7,8	8	67	36
22	Đào Minh	Khánh	20/03/2005	8	6,5	9	7	6,8	8,3	7,8	8	8	69,4	29
23	Đoàn Duy	Khánh	28/11/2005	8	6,5	8,5	7,3	6,3	7,8	9,5	8,3	8	70,2	25
24	Lê Xuân	Khoa	12/01/2005	7	5	8,3	8	6,3	8,5	8,8	7,5	8,3	67,7	34
25	Vòng Châu	Long	07/08/2005	9,4	6,5	7,8	9,3	7,5	8,5	7,3	7,5	8,8	72,6	22
26	Châu Xuân	Mai	01/02/2005	9,8	6,3	9,8	9,3	9	8,5	9,8	8,5	8,3	79,3	7
27	Nguyễn Trương Quỳnh	Mai	07/08/2005	9,6	6,5	10	9	10	9,3	9,8	9,3	9,5	83	3
28	Phạm Minh	Mẫn	23/10/2005	8	5	6	7	4,5	7,5	6	5,8	7	56,8	42
29	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	10/11/2005	8,4	7,3	7,8	8	6	6,8	7,5	8,3	9,8	69,9	26
30	Ninh Thị Trà	My	26/11/2005	6,4	6	5,8	6,7	4,5	8	7,8	7,5	8	60,7	41
31	Trần Triệu	Ngân	26/05/2005	8,6	7	9,8	8,3	7,5	7,5	9,5	8,3	9,8	76,3	10
32	Lầy Ngọc Phương	Nguyên	28/11/2005	7,6	6,5	9,3	7,7	7,5	7,3	8	7,5	8,8	70,2	25

33	Vũ Dương Quỳnh	Như	27/01/2005	7,2	6,5	9,3	7,7	4,5	7,3	7,5	8,5	9,5	68	33
34	Ngô Minh	Nhật	26/10/2005	8,4	6,5	9,8	9	6	8,5	7,5	8	9	72,7	21
35	Hà Tuyết	Phụng	29/05/2005	8,6	7,8	9,5	9	6,5	7,3	9	7,8	9,8	75,3	12
36	Nguyễn Mai Đăng	Quyên	10/05/2005	9,8	7,5	7	8,7	8,5	8,3	8	7,3	8,8	73,9	17
37	Lê Trần Xuân	Son	11/04/2005	9,2	8,5	9	7,7	9	7,8	9,5	8,8	8,8	78,3	8
38	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Thanh	03/09/2005	7,6	7	8,5	6,7	6,5	7	8,3	8,3	8,8	68,7	31
39	Nguyễn Anh	Thảo	19/06/2005	9,4	7,3	9,8	9	9,5	9,3	9,8	8,8	9,8	82,7	4
40	Trịnh Thị	Thùy	21/08/2005	6,2	7	7,3	6,7	8,8	7,5	7	7,3	7,5	65,3	39
41	Nguyễn Minh	Thư	01/12/2005	7,4	6,5	9,5	7,7	4,8	7,5	8,5	8,8	9	69,7	28
42	Vàyy Thượng	Thư	01/10/2005	9,6	8,3	9,8	8,7	9,5	8,5	9,5	9	8,8	81,7	5
43	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	15/01/2005	9,4	7,3	7,3	7,3	7,5	7,5	6,8	7,8	6,3	67,2	35
44	Nguyễn Phúc	Tín	22/05/2005	9	6,5	7,3	7	6,8	7,3	9,5	8,5	8	69,9	26
45	Nguyễn Trọng	Trí	26/03/2005	8,8	6,8	9,5	7,7	7,8	7,5	8,8	8,3	8,8	74	16
46	Ừng Thị Thanh	Trúc	07/05/2005	9,4	6,5	8,3	6,3	7,8	7,8	6,3	5,8	9	67,2	35
47	Võ Huệ	Văn	11/07/2005	9,6	6,8	8,8	7,3	8,5	7,8	8	8,3	9,3	74,4	14
48	Chưóng Kim	Yến	22/12/2005	9,6	8,5	9,8	9	9	9,5	10	9,5	9,8	84,7	1